

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 24/02/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Lô Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 96/2022/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Vi Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vi Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

- Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Vi Văn T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định; gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho bị đơn anh Vi Văn T, nhưng anh Vi Văn T không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản theo yêu cầu của thông báo thụ lý vụ án và cũng không hợp tác để Tòa án lấy lời khai của đương sự. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Vi Văn T vẫn cố tình trốn tránh. Anh Vi Văn T không chuyển hộ khẩu hay cắt tạm trú, tạm vắng đi nơi khác nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết vụ việc. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tính tự thủ tục theo pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vi Văn T; miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Vi Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Vi Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng; hai vợ chồng đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Vi Văn T chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị T thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Vi Văn T.

[2] **Về án phí:** Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Vi Thị T.

[3] Nguyên đơn chị Vi Thị T và bị đơn anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong
- UBND xã Đông Văn.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong